TÒA ÁN ND HUYỆN NGA SƠN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2020/HSST
Ngày: 15/01/2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN - TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đỗ Xuân Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hà.

Ông Nguyễn Ngọc Bình.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nga – Thư ký Toà án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên toà: Ông Phạm Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 57/2019/HSST ngày 26 tháng 12 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Văn T** - sinh năm 1987. Trú tại: Thôn 7, xã T, huyện S, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 8/12. Con ông Phạm Văn D và bà Trần Thị H. Vợ: Trần Thị T – sinh năm 1995. Bị cáo chưa có con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn V** - sinh năm 1980. Trú tại: Thôn 5, xã L, huyện S, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc : Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 9/12. Con ông Nguyễn Văn C và bà Vũ Thị D. Vợ: Hoàng Thị T – sinh năm 1985. Bị cáo có 03 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

3. Họ và tên: **Lê Xuân G** - sinh năm 1994. Trú tại: Thôn Hanh Gia, xã G, huyện S, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc : Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch : Việt Nam. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 12/12. Con ông Lê Xuân H và bà Phạm Thị C. Vợ: Trịnh Thị T – sinh năm 1995. Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

4. Họ và tên: **Trần Văn N** - sinh năm 1981. Trú tại: Thôn 7, xã L, huyện S, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 7/12. Con ông Trần Văn T và bà Phạm Thị Y. Vợ: Lê Thị T – sinh năm 1986. Bị cáo có 03 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2011. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

5. Họ và tên: **Lưu Văn T** - sinh năm 1979. Trú tại: Thôn 5, xã L, huyện S, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc : Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 7/12. Con ông Lưu Văn H và bà Trần Thị L. Vợ: Phạm Thị T – sinh năm 1984. Bị cáo có 03 con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2011. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 18/10/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 55 tháng 06 ngày về tội "*Cưỡng đoạt tài sản*", đã chấp hành xong bản án ngày 04/4/2016. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

6. Họ và tên: **Lê Phú T** - sinh năm 1992. Nơi ĐKHKTT: Thôn 4, xã T, huyện X, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc : Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 12/12. Con ông Lê Phú L và bà Hà Thị L. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

* Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Văn T – sinh năm 1990 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn 2, xã T, huyện S, tỉnh Thanh Hóa.

2. Chị Lê Thị T – sinh năm 1986 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn 7, xã L, huyện S, tỉnh Thanh Hóa.

3. Anh Đinh Văn T – sinh năm 1995 (vắng mặt).

4. Phạm Văn C – sinh năm 1992 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Xóm 5, xã L, huyện S, tỉnh Thanh Hóa.

5. Anh Nguyễn Văn Đ – sinh năm 1998 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn 1, xã L, huyện S, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 06/11/2019, Phạm Văn T gọi điện thoại di động cho Nguyễn Văn V rủ đánh bài, V đồng ý và bảo T đến nhà mình ở Thôn 5, xã L, huyện S. Thế rủ Lê Xuân G đi xe máy chở T đến nhà V. Khi T và G đến cả hai đi thẳng lên gác xép nhà V. V trải chiếu trên gác xép và lấy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây

đã cũ trên nóc tủ xuống chơi cùng với G, T dưới hình thức chơi ba cây thắng, thua bằng tiền. Khoảng 30 phút sau V gọi điện cho Trần Văn N và nói nhờ N đến giúp nấu ăn vì nhà có khách, N đồng ý. Khoảng 15 giờ cùng ngày, N đi xe máy đến nhà V, nhìn thấy T, V và G đang đánh bạc, N ngồi xuống tham gia đánh bạc. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, Lưu Văn T đến nhà V chơi thấy mọi người đang đánh bạc nên đã ngồi xuống chơi cùng. Khoảng 16 giờ cùng ngày, Lê Phú T đến nhà V chơi thấy V, T, G, N, T đang đánh bạc cũng ngồi xuống tham gia đánh bạc. Trong lúc V, T, G, N, T và T đánh bạc thì có Phạm Văn C, Nguyễn Văn T, Đinh Văn T và Nguyễn Văn Đ ngồi ngoài xem không tham gia đánh bạc.

Những bị cáo tham gia đánh bạc thống nhất, thỏa thuận đặt cược tỷ lệ thắng thua mỗi ván bạc là từ 50.000đ đến 100.000đ/01 người. Hình thức đánh bạc của các bị cáo như sau: Bộ bài tú lơ khơ 52 cây được bỏ ra các cây từ 10 đến K, còn lại 36 cây từ A đến 9, người cầm cái (cầm chương) chia cho mỗi người ba cây bài để tính điểm và so sánh với người cầm cái; nếu điểm của người chơi lớn hơn điểm người cầm cái thì người cầm cái phải trả cho người chơi số tiền bằng với số tiền người chơi đã đặt cược, nếu điểm của người chơi thấp hơn thì mất số tiền đã đặt cược. Nếu điểm số bằng nhau thì phân định theo Cơ, Rô, Tép, Bích và theo chiều kim đồng hồ. Nếu ai có tổng điểm 10 cao hơn thì được cầm cái ở ván bài sau và được nhận số tiền gấp đôi số tiền đặt cược. Ai được sáp (ba lá bài giống nhau) thì được nhân ba lần số tiền đặt cược; được đồng hoa (ba lá bài liên tiếp nhau cùng chất) thì được nhân bốn lần số tiền đặt cược.

Đến khoảng 17 giờ 10 phút, ngày 06/11/2019 khi Phạm Văn T, Nguyễn Văn V, Lê Xuân G, Trần Văn N, Lưu Văn T và Lê Phú T đang sát phạt lẫn nhau thì bị Tổ công tác Công an huyện Nga Sơn phối hợp với Công an xã Nga Liên bắt quả tang. Tang vật thu giữ gồm: Tiền Việt Nam 16.100.000đ(*Mười sáu triệu, một trăm nghìn đồng*), 01 chiếu cói và 36 cây bài tú lơ khơ sử dụng vào việc đánh bạc.

Qúa trình điều tra đã xác định được: Số tiền 9.500.000đ của Trần Văn N và 3.500.000đ của Lê Phú T đem theo người bị thu giữ không sử dụng vào mục đích đánh bạc, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho N và T. Còn số tiền 3.100.000đ thu giữ của Lê Xuân G là tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc. Như vậy, tổng số tiền mà các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 19.200.000đ (*Mười chín triệu, hai trăm nghìn đồng*).

Số vật chứng của vụ án gồm: 01 chiếc chiếu cói; 01 bộ bài tú lơ khơ 36 cây; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280 màu đen, thu giữ của Phạm Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 PLUS màu trắng, thu giữ của Nguyễn Văn V và số tiền 19.200.000đ hiện đang được nhập kho, quỹ Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa chờ xử lý.

Trong vụ án này xác định có Phạm Văn C, Nguyễn Văn T, Đinh Văn T và Nguyễn Văn Đ chỉ ngồi xem, không tham gia đánh bạc. Do đó, Cơ quan điều tra không sử lý.

Tại bản Cáo trạng số: 03/CT-VKSNS-TA ngày 26/12/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn đã truy tố các bị cáo Phạm Văn T Nguyễn Văn V, Lê Xuân G, Trần Văn N, Lưu Văn T và Lê Phú T về tội "*Đánh bạc*" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn tại phiên tòa luận tội đối với các bị cáo vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả đối với hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Phạm Văn T, Nguyễn Văn V, Lê Xuân G, Trần Văn N, Lưu Văn T và Lê Phú T phạm tội "*Đánh bạc*".

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Văn T, Nguyễn Văn V.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lưu Văn T.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 36; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Văn N, Lê Phú T.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Xuân G.

Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Văn T, Nguyễn Văn V, Lưu Văn T mỗi bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn N, Lê Phú T mỗi bị cáo từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Xuân G từ 25.000.000đ đến 30.000.000đ nộp ngân sách Nhà nước.

Về hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập: Các bị cáo đều là lao động tự do, không có việc làm, không có thu nhập ổn định, nên không đề nghị khấu trừ một phần thu nhập và không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo .

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu tiêu hủy 36 cây bài tú lơ khơ và 01 chiếc chiếu cói. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 19.200.000đ dùng để đánh bạc và 02 chiếc điện thoại di động các bị cáo dùng để liên lạc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên toà, các bị cáo Phạm Văn T, Nguyễn Văn V, Lê Xuân G, Trần Văn N, Lưu Văn T và Lê Phú T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo đã thống nhất với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng về thời gian, địa điểm, hình thức đánh bạc và các chứng cứ khác phản ánh tại hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Với thái độ xem thường pháp luật, không chịu lao động nhưng lại muốn hưởng thụ bằng hình thức đánh bạc, sát phạt lẫn nhau để thu lợi bất chính. Khoảng 14 giờ 10 phút ngày 06/11/2019 tại gia đình Nguyễn Văn V ở thôn 5, xã L, huyện S, tỉnh Thanh Hóa, Phạm Văn T khởi xướng, rủ rê Nguyễn Văn V, Lê Xuân G, Trần Văn N, Lưu Văn T và Lê Phú T đánh bạc dưới hình thức chơi "Ba cây". Đến khoảng 17 giờ 10 phút cùng ngày, bị Công an huyện Nga Sơn bắt quả tang về hành vi đánh bạc. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 19.200.000đ (*Mười chín triệu, hai trăm nghìn đồng*). Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn truy tố các bị cáo Phạm Văn T, Nguyễn Văn V, Lê Xuân G, Trần Văn N, Lưu Văn T và Lê Phú T về tội "*Đánh bạc*" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi đánh bạc của các bị cáo tuy tính chất nguy hiểm cho xã hội không lớn, nhưng là một tệ nạn xuất hiện nhiều trong đời sống xã hội hiện nay, là nguyên nhân dẫn đến những hành vi phạm tội khác. Hành vi của các bị cáo gây nên sự bất bình trong xã hội, gây ra sự xáo trộn về đời sống sinh hoạt trong cộng đồng dân cư, gây mất trật tự an ninh chung. Vì vậy, cần có đường lối xử lý nghiêm khắc đối với các bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Xét vị trí, vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án với vai trò đồng phạm giản đơn. Bị cáo Phạm Văn T giữ vị trí, vai trò đứng đầu vụ án, bởi T là người khởi xướng, rủ rê, các bị cáo khác tham gia đánh bạc. Rồi đến bị cáo Nguyễn Văn V là người tạo điều kiện, chuẩn bị về vật chất và lần lượt đến Lê Xuân G, Trần Văn N, Lưu Văn T, Lê Phú T. Do vậy, bị cáo T, V phải chịu trách nhiệm hình sự ở mức cao

hơn các bị cáo khác. Bị cáo N, T là những người đến sau, thời gian tham gia đánh bạc ít hơn các bị cáo khác nên chịu trách nhiệm hình sự ở mức thấp hơn.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Phạm Văn T, Nguyễn Văn V, Lê Xuân G, Trần Văn N và Lê Phú T là những người lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội. Cho nên, các bị cáo T, V, G, N và T đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Lưu Văn T được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đối với bị cáo Lưu Văn T, ngày 18/10/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 55 tháng 06 ngày về tội "*Cưỡng đoạt tài sản*", đã được xóa án tích, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho mình để tu dưỡng, rèn luyện trở thành công dân tốt, biết chấp hành pháp luật mà nay tiếp tục phạm tội. Cho nên, cần được xem xét đối với bị cáo khi quyết định hình phạt. Tuy nhiên, bị cáo Lưu Văn T có bố vợ là thương binh loại A trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Bị cáo Lê Xuân G có ông ngoại là Liệt sỹ, do đó cũng cần được xem xét để giảm một phần hình phạt cho các bị cáo T, G theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Từ những nhận xét đánh giá trên, Hội đồng xét xử thấy các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra ngoài đời sống xã hội mà giao cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục là đủ, tạo điều kiện để các bị cáo cải tạo trở thành công dân tốt, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo: Các bị cáo đều là lao động tự do, không có việc làm, không có thu nhập ổn định, nên không khấu trừ một phần thu nhập và không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo .

[7] Về vật chứng của vụ án: Cần tịch thu tiêu hủy 36 cây bài tú lơ khơ và 01 chiếc chiếu cói. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 19.200.000đ các bị cáo sử dụng để đánh bạc; 01 chiếc điện thoại di đông nhãn hiệu NOKIA 1280 màu đen và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 PLUS màu trắng các bị cáo dùng để liên lạc, rủ rê đánh bạc.

[8] Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

[9] Quá trình điều tra, truy tố: Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, trách nhiệm, quyền hạn theo qui định tại các Điều 37; Điều 42 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Văn T, Nguyễn Văn V.

- Khoản 1 Điều 321; Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lưu Văn T.

- Khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 36; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Văn N, Lê Phú T.

- Khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Xuân G.

- Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333; Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Văn T, Nguyễn Văn V, Lê Xuân G, Trần Văn N, Lưu Văn T và Lê Phú T phạm tội "*Đánh bạc*".

* Xử phạt:

1. Các bị cáo Phạm Văn T, Nguyễn Văn V, Lưu Văn T mỗi bị cáo 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2. Các bị cáo Trần Văn N, Lê Phú T mỗi bị cáo 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

3. Bị cáo Lê Xuân G 25.000.000đ (*Hai mươi lăm triệu đồng*) nộp ngân sách Nhà nước.

* Giao bị cáo Phạm Văn T cho UBND xã T (bị cáo Nguyễn Văn V, Lưu Văn T cho UBND xã L), huyện S, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy đinh của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho

hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

* Giao bị cáo Trần Văn N cho UBND xã L, huyện S (bị cáo Lê Phú T cho UBND xã T, huyện X), tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

* Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 36 cây bài tú lơ khơ và 01 chiếc chiếu cói. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 19.200.000đ(*Mười chín triệu, hai trăm nghìn đồng*) và 02 chiếc điện thoại di động. Số vật chứng trên theo Ủy nhiệm chi tại Kho bạc Nhà nước huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa ngày 27/12/2019 và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

* Về án phí: Buộc các bị cáo Phạm Văn T, Nguyễn Văn V, Lê Xuân G, Trần Văn N, Lưu Văn T và Lê Phú T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ(*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

* Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- VKSND huyện Nga Sơn;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- Công an huyện Nga Sơn;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đỗ Xuân Hùng